Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6936 /BC-UBND	*Điện Biên, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau khi tiếp thu ý kiến của các đại biểu tại kỳ họp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026, tỉnh Điện Biên, với nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt, vừa kết thúc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, vừa chuẩn bị cho giai đoạn phát triển 2026-2030 với nhiều chủ trương, quyết sách lớn được triển khai. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; trong nước, thiên tai, biến đổi khí hậu tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu cao về tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự phối hợp hiệu quả của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND tỉnh đã chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; bám sát định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh; tập trung triển khai 6 nhiệm vụ trọng tâm, 9 nhóm giải pháp chủ yếu ngay từ đầu năm; kịp thời cập nhật, lồng ghép các chỉ đạo mới của Trung ương vào tổ chức thực hiện. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. Về kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025, theo giá so sánh năm 2010 ước đạt 17.547,78 tỷ đồng, tăng 7,34% so với năm trước, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.618,54 tỷ đồng, tăng 2,94%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 3.787,7 tỷ đồng, tăng 8,52%; khu vực dịch vụ đạt 10.400,69 tỷ đồng, tăng 8,16% so với năm trước; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 740,85 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm trước. GRDP bình quân đầu người đạt 53,43 triệu đồng/người/năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch cơ bản theo đúng định hướng. Cụ thể: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 14,38%, giảm 0,98 điểm %; khu vực Công nghiệp và xây dựng chiếm 21,73%, tăng 1,93 điểm %; khu vực Dịch vụ chiếm 59,67%, giảm 0,91 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,22%, giảm 0,05 điểm % so với năm trước.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

1.1. Cây lương thực có hạt: Diện tích gieo trồng ước đạt 77.759,91 ha, giảm 2,17% so với năm 2024, đạt 99,11% so với kế hoạch; tổng sản lượng ước đạt 289.646,16 tấn, tăng 0,91% so với năm 2024, đạt 100,31% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Lúa Đông - Xuân: Diện tích gieo trồng ước đạt 9.763,24 ha, giảm 0,69% so với năm 2024; năng suất 61,13 tạ/ha; sản lượng ước đạt 59.680,88 tấn, tăng 2,15% so với năm 2024, đạt 100,3% so với kế hoạch.

+ Lúa Mùa: Diện tích gieo trồng ước đạt 21.530,10 ha, tăng 1,13% so với năm 2024, đạt 101% so với kế hoạch; năng suất 54,28 tạ/ha; sản lượng ước đạt 116.864,01 tấn, tăng 1,3% so với năm 2024, đạt 100,01% so với kế hoạch.

+ Lúa Nương: Diện tích gieo trồng ước đạt 22.134,65 ha, giảm 5,78% so với năm 2024, đạt 96,07% so với kế hoạch; năng suất 15,39 tạ/ha; sản lượng đạt 34.061,27 tấn, giảm 4,11% so với năm 2024, đạt 98,35% so với kế hoạch.

+ Ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 24.331,92 ha, giảm 2,16% so với năm 2024, đạt 100% so với kế hoạch; năng suất 32,48 tạ/ha sản lượng ước đạt 79.040 tấn, tăng 1,68% so với năm 2024, đạt 100% so với kế hoạch.

1.2. Cây công nghiệp, cây ăn quả: Các diện tích trồng cây công nghiệp, cây lâu năm được quản lý bảo vệ tốt, các loại cây trồng chủ lực được hỗ trợ mở rộng diện tích trồng mới. Trong năm 2025, đã trồng mới 3.393,35 ha cây cà phê (tổng diện tích hiện có đạt 8.133,51 ha), 2.053,3 ha cây mắc ca (tổng diện tích hiện có đạt 12.360,85 ha), 03 ha chè (tổng diện tích hiện có đạt 631,99 ha) và 111,32 ha cây ăn quả các loại (tổng diện tích hiện có đạt 4.160 ha). Tình hình thu hoạch một số loại cây trồng cũng cho kết quả khá tích cực: sản lượng cà phê nhân đạt 6.215,01 tấn, tăng 28,72% so với năm trước, đạt 101,21% so với kế hoạch; sản lượng mắc ca đạt 2.442 tấn, tăng 1.022,25 tấn so với năm trước; sản lượng chè búp đạt 212 tấn, tăng 6,8% so với năm trước, đạt 96,36% so với kế hoạch; sản lượng mủ cao su đạt 5.900 tấn, tăng 4,24% so với năm 2024, đạt 84,77% kế hoạch năm; sản lượng cây ăn quả đạt 26.720 tấn, tăng 4.448,08 tấn so với năm trước, đạt 118,76% kế hoạch năm.

1.3. Chăn nuôi, thủy sản: Tình hình phát triển chăn nuôi gặp khó khăn khi Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi[1] có chiều hướng gia tăng cả về phạm vi lây nhiễm và mức độ thiệt hại, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển đàn lợn. Tuy nhiên qua đánh giá chung, phát triển chăn nuôi đang thay đổi tích cực, phương thức chăn nuôi có nhiều đổi mới, nhiều hộ chủ động trồng, chế biến thức ăn, thực hiện nuôi nhốt và áp dụng quy định cấm thả

[1] Tổng đàn lợn giảm do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp; tính đến ngày 04/11/2025, dịch xảy ra tại 38 xã, phường, làm 13.307 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy với tổng trọng lượng 670.491 kg. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ khó khăn khiến người dân hạn chế tái đàn, dẫn đến sản lượng thịt hơi giảm so với cùng kỳ năm trước.

rông gia súc. Tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) toàn tỉnh ước đạt 577.841 con, giảm 0,1% so với năm trước, đạt 97,31% kế hoạch (trong đó, đàn trâu ước đạt 146.447 con, tăng 2,59% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100% kế hoạch năm, đàn bò ước đạt 103.668 con, giảm 1,07% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100% kế hoạch năm, đàn lợn đạt 327.726 con giảm 0,96% so với cùng kỳ năm trước[2], đạt 95,35% kế hoạch năm); đàn gia cầm ước đạt 5.166.139 con, tăng 4,05% với năm trước, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng thịt hơi có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước, ước đạt 25,84 nghìn tấn, đạt 99,52% so với kế hoạch năm.

Trong năm 2025, điều kiện nuôi trồng thủy sản cơ bản ổn định, môi trường thuận lợi giúp các địa phương đẩy mạnh sản xuất và tăng sản lượng. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.757 ha, giảm 3,45 ha so với năm trước, đạt 100% kế hoạch năm. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 5.009 tấn, tăng 0,53% so với năm trước, đạt 100% kế hoạch năm. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 03 cơ sở nuôi thủy sản được cấp giấy chứng nhận VietGAP[3]. Ngoài ra, toàn tỉnh duy trì 95 cơ sở nuôi thủy sản lồng, bè với 568 ô lồng tại các hồ chứa, tổng thể tích nuôi trên 70.000 m^3, chủ yếu gồm cá Trắm, cá Trê lai, cá Rô phi đơn tính, cá Lăng, sản lượng thu hoạch ước đạt trên 300 tấn.

1.4. Sản xuất lâm nghiệp

Tiếp tục quản lý, bảo vệ tốt 434.005 ha rừng hiện có. Năm 2025, các ngành, địa phương đã triển khai đồng bộ các hoạt động phát triển rừng: khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên đạt 2.640,58 ha, đạt 100% kế hoạch, trồng mới 268,82 ha rừng tập trung, đạt 135,09% so với kế hoạch (gồm: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ 191,82 ha, rừng sản xuất 77 ha); chăm sóc rừng trồng 848,39 ha, đạt 100% so với kế hoạch; trồng cây phân tán 789 nghìn cây, đạt 1.579,95% so với kế hoạch; sản xuất, gieo ươm trên 2 triệu cây giống các loại phục vụ trồng rừng và trồng cây phân tán. Nhờ đó, tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh ước đạt 45,5%, tăng 0,81 điểm % so với năm 2024, hoàn thành 100% mục tiêu kế hoạch năm.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường triển khai thực hiện. UBND các xã, phường đã xây dựng phương án PCCCR đối với diện tích rừng được giao và diện tích chưa giao do địa phương quản lý; đã kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR tại 45/45 xã, phường với 2.036 thành viên và công nhận 1.128 tổ đội PCCCR thôn, bản với 12.237 thành viên, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng được đẩy mạnh; tăng cường tuần tra, xử lý vi phạm lâm nghiệp và thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

1.6. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, hiện đại, hữu cơ, sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với chuỗi giá trị bền vững. Toàn tỉnh đã chuyển đổi 947,68 ha đất lúa sang trồng các loại cây khác, trong đó, diện tích chuyển đổi sang cây

[2] Tổng đàn lợn giảm do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong năm diễn biến phức tạp, bệnh xảy ra tại 38 xã, phường với số lợn mắc bệnh, tiêu huỷ 13.307 con lợn, trọng lượng 670.491kg cùng với thị trường tiêu thụ gặp khó khăn nên người dân hạn chế phát triển đàn lợn dẫn tới sản lượng thịt hơi giảm so với cùng kỳ năm trước.

[3] Trong đó, 01 cơ sở nuôi cá Diêu hồng trong lồng bè tại hồ Pe Luông với diện tích 48m2, tổng thể tích 90m^3; 01 cơ sở nuôi cá Diêu hồng trong lồng bè tại hồ Hồng Khếnh với diện tích 72 m^2, tổng thể tích 194 m^3; 01 cơ sở nuôi cá Diêu hồng trong lồng bè tại hồ Pá Khoang với diện tích 108 m2, tổng thể tích 291 m^3.

hàng năm (dong riềng, khoai sọ, khoai lang, bí đao, ngô) là 502,91 ha; diện tích chuyển đổi sang cây lâu năm (cà phê, mắc ca, cây ăn quả) là 444,77 ha. Phối hợp với Công ty NetZero Carbon và Công ty BSB Nanotech triển khai mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính 76,58 ha, cây lúa sinh trưởng tốt (phường Mường Thanh 39,04 ha; xã Thanh An 18,97 ha; xã Thanh Yên 18,56 ha). Hướng dẫn mở rộng diện tích cây trồng đạt tiêu chuẩn; cấp mới 7 mã số vùng trồng cho 6 cơ sở, doanh nghiệp với 19,4 ha và công nhận 1 vườn cây đầu dòng Na SR-1. Triển khai 5 mô hình trồng cà phê với quy mô 91 ha, bước đầu hình thành vùng sản xuất tập trung. Chăn nuôi chuyển dần sang hướng tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; toàn tỉnh có 7 trang trại chăn nuôi lợn khép kín, nhiều hộ áp dụng ủ chua thức ăn sinh học, nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Tiếp tục nâng cao chất lượng, giá trị và thương hiệu sản phẩm OCOP; toàn tỉnh hiện có 138 sản phẩm được chứng nhận, tăng 34 sản phẩm so với năm 2024.

Sau khi bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, số xã trên toàn tỉnh giảm từ 115 xuống còn 42 xã. Đến nay qua rà soát, toàn tỉnh có 03/42 xã đạt 19/19 tiêu chí[4] (đủ điều kiện để làm hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025), 07/42 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, 23/42 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, 09/42 xã dưới 10 tiêu chí; 267 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 92,86%, đạt 100,23% so với kế hoạch; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn ước đạt 15,19%, đạt 100% so với kế hoạch.

1.7. Công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai

Công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi được triển khai đồng bộ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; chủ động điều hành nguồn nước, bảo đảm an toàn công trình mùa mưa lũ. Tỉnh chịu ảnh hưởng rét đậm, rét hại và nhiều loại hình thiên tai, gây thiệt hại nặng nề[5]. Trước diễn biến phức tạp, UBND tỉnh chỉ đạo di dời, sơ tán khẩn cấp hàng trăm hộ dân; bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm, dựng lại nhà tạm và khẩn trương triển khai 6 điểm tái định cư mới. Tỉnh bố trí 30 tỷ đồng từ dự phòng ngân sách, phân bổ gần 300 tỷ đồng hỗ trợ của Trung ương, cùng nguồn hỗ trợ của các đơn vị, địa phương và 100 tấn gạo dự trữ quốc gia để cứu đói và khắc phục hậu quả. Đến nay, đời sống Nhân dân cơ bản ổn định; 100% nhà xây mới và nhà sửa chữa đã hoàn thành (đã hoàn thành xây dựng xong 80/80 nhà xây mới; đã hoàn thành sửa chữa 241/241 nhà); hạ tầng thiết yếu, giao thông bị chia cắt được khôi phục kịp thời; các điểm tái định cư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2. Phát triển công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp

Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp (giá so sánh) dự ước năm 2025 đạt 4.347 tỷ đồng[6], tăng 12,18% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước

[4] 03 xã: Tuần Giáo, Mường Phăng, Thanh An.
[5] 14 người chết, 21 người bị thương, ước thiệt hại 1.372 tỷ đồng)
[6] Số Thống kê cung cấp.

tăng 10,35% so với năm trước[7]. Tỉnh đã hoàn thành, đưa vào vận hành 3 nhà máy thủy điện (Phi Lĩnh, Mường Mươn, Nậm Núa 2) với tổng công suất 47,5MW, nâng tổng số nhà máy toàn tỉnh lên 23 nhà máy với công suất lắp máy đạt 326,8MW. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ.

Song song với tăng trưởng sản xuất, kết cấu hạ tầng năng lượng cũng được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đường dây 110 kV Mường Chà - Long Tạo đã hoàn thành và đóng điện, nâng cao năng suất và khả năng cung cấp điện cho khu vực phía Bắc. Các dự án TBA 220 kV Điện Biên, đường dây 220 kV Sơn La - Điện Biên cùng các thủy điện Mường Tùng, Chiềng Sơ 2, Ma Thì Hồ tiếp tục chỉ đạo triển khai, bảo đảm tiến độ. Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia *(giai đoạn 2014-2020, thực hiện 2021-2025)* đã cơ bản hoàn thành các hạng mục của dự án. Chương trình "Bừng sáng Điện Biên" tiếp tục được đẩy mạnh, đưa điện tới các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, mở rộng độ phủ điện lưới quốc gia và nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới lên 96,2% trong năm 2025, hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

Hoạt động công nghiệp chế biến tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và tạo việc làm tại địa phương. Nhà máy chế biến cà phê Búng Lao duy trì vận hành ổn định; các dự án tinh bột sắn Núa Ngam và mủ cao su dự kiến hoàn thành cuối năm 2025. Công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư được chú trọng; tỉnh đã dừng chủ trương Cụm công nghiệp Ẳng Tở và tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ Cụm công nghiệp Núa Ngam, bảo đảm phù hợp quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

2.2. Xây dựng

Công tác quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt, trong đó đã tổ chức lập, điều chỉnh các đồ án quan trọng: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải; Quy hoạch chi tiết cửa khẩu A Pa Chải; Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Tây Bắc gắn với Cảng hàng không Điện Biên; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu đô thị Tây Bắc (Quy hoạch tổ hợp giáo dục FPT tại Điện Biên); Quy hoạch chung liên phường Điện Biên Phủ - Mường Thanh, Quy hoạch chung xã Nà Tấu, Quy hoạch chung xã Mường Phăng; Quy hoạch chung xã Nà Hỳ,… bảo đảm kết nối hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư.

Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng đảm bảo theo quy định phục vụ cho công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực phát triển nhà ở đạt nhiều kết quả nổi bật. Tỉnh đã hoàn thành các thủ tục đối với 02 dự án nhà ở thương mại đủ điều kiện kinh doanh. Hoàn thành 100% các chương trình hỗ trợ nhà ở: 155 hộ người có công; 1.329 hộ nghèo theo Chương trình

[7] Trong đó: Khai khoáng tăng 20,16%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,85%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,32%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,18% so với năm trước (Số Thống kê cung cấp).

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; 523 hộ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT–XH vùng dân tộc thiểu số và 5.358 hộ theo phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát". UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Dự án nhà ở xã hội phía Bắc đường Hoàng Văn Thái - Khe Chít và thu hút đầu tư Dự án nhà ở xã hội khu Bắc Hồng Cúm. Các yêu cầu về quỹ đất phát triển nhà ở xã hội cũng đã được lồng ghép trong quy hoạch các khu đô thị trọng điểm như khu đô thị mới Him Lam, Phố đi bộ sân bay Mường Thanh, khu A đường 60m.

3. Phát triển dịch vụ

3.1. Hoạt động Thương mại: Hoạt động thương mại năm 2025 giữ được ổn định dù chịu tác động của thời tiết cực đoan và biến động giá cả; cung - cầu được bảo đảm, không xảy ra thiếu hụt hàng hóa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 28.310,5 tỷ đồng, tăng 11,61%, đạt 102,95% kế hoạch. Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ hoạt động ổn định. Các sở, ngành, lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; thành lập đoàn liên ngành, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh; xử lý nghiêm vi phạm, góp phần ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm sở hữu trí tuệ.

3.2. Hoạt động Du lịch: Dự ước năm 2025, tỉnh Điện Biên đón 1,45 triệu lượt khách, đạt 100% kế hoạch năm; trong đó khách quốc tế đạt 14.000 lượt, tăng 13,39% so với năm trước. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 2.400 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch ước đạt 3 ngày. Toàn tỉnh hiện có 251 cơ sở lưu trú du lịch với 3.306 buồng/6.443 giường, trong đó có 39 khách sạn, 152 nhà nghỉ, 18 nhà khách, 42 homestay. Có 05 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành (02 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, 03 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa). Có 08 điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận.

3.3. Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách: Hoạt động vận tải tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 3.625,03 nghìn lượt, tăng 3,01% so với năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 568,34 triệu HK.km, tăng 2,52% so với năm trước. Khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 10.533,98 nghìn tấn, tăng 17,63% so với năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 480,7 triệu tấn.km, tăng 18,03% so với năm trước.

3.4. Dịch vụ Bưu chính viễn thông: Dịch vụ bưu chính phát triển ổn định[8]. Hạ tầng viễn thông ngày càng hoàn thiện, đồng bộ[9]. 100% xã, phường, phủ sóng 3G, 4G; tỉnh hiện có 740 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.580 km, hạ tầng truyền dẫn cáp quang đã phủ đến 100% trung tâm xã, phường và 88,5% thôn/bản trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt 72%; 60% hộ gia đình có kết nối Internet băng

[8] Toàn tỉnh có 11 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, với 183 điểm phục vụ (02 bưu cục cấp I, 40 bưu cục cấp II, 08 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn, 09 Bưu cục khu vực, 08 bưu cục vận hành, 43 Bưu cục xã, 71 điểm BĐ văn hóa xã); 120 tuyến đường thư; 71 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 71/71 (tỷ lệ 100%) điểm Bưu điện văn hoá xã đa dịch vụ; 67/71 (tỷ lệ 94%) điểm bưu điện Văn hóa xã có kết nối Internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 3.04 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.387 người/điểm. 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 42/42 xã có báo đến trong ngày.. Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số đã thông báo đến 94,4% hộ gia đình.

[9] Toàn tỉnh có 04 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet với tổng số có 1.171 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS), trong đó có 767 trạm 3G, 1.161 trạm 4G, 38 trạm 5G.

rộng. Doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet năm 2025 ước đạt 914.250 triệu đồng, tăng 0,7% so với năm trước.

3.5. Hoạt động Xuất - nhập khẩu: Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra ổn định, chủ yếu diễn ra tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2025 ước đạt 141,8 triệu USD, đạt 101,29% kế hoạch năm (Xuất khẩu ước đạt 96,6 triệu USD, tăng 3,48% so với năm trước; nhập khẩu ước đạt 45,2 triệu USD, giảm 3,03% so với năm trước.

4. Thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; hoạt động tài chính - ngân hàng

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 17.550 tỷ đồng, tăng 1,33% so với năm trước và đạt 62,79% kế hoạch năm, trong đó: vốn khu vực nhà nước chiếm 38,47%, giảm 14,16% so với năm trước; khu vực ngoài nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo (61,53%), tăng 14,22% so với năm trước, phản ánh hiệu quả tích cực của nguồn vốn xã hội trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sự tham gia ngày càng chủ động của doanh nghiệp và người dân góp phần duy trì động lực phát triển, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời cho thấy niềm tin vào môi trường đầu tư và triển vọng kinh tế của tỉnh.

Dự ước tổng thu ngân sách địa phương đạt 20.293,71 tỷ đồng, đạt 132,7% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 139,6% dự toán Trung ương giao. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.282,5 tỷ đồng, tăng 31,74% so với năm trước, bằng 110,68% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 178,98% dự toán Trung ương giao, trong đó thu nội địa ước đạt 1.897,55 tỷ đồng, tăng 24,54% so với năm trước, bằng 93,71% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 150,56% dự toán Trung ương giao. Dự ước tổng chi ngân sách địa phương đạt 19.934,1 tỷ đồng, đạt 129,88% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 136,58% so với dự toán Trung ương giao[10].

Hoạt động ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ, đúng định hướng. Dự ước đến 31/12/2025, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) đạt 24.400 tỷ đồng, tăng 13,89% so với 31/12/2024; tổng dư nợ tín dụng đạt 23.500 tỷ đồng, tăng 1,74% so với 31/12/2024; nợ xấu ước 270 tỷ đồng, chiếm 1,24% tổng dư nợ. Các TCTD tiếp tục bám sát chỉ đạo của Thống đốc NHNN Việt Nam triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng; kịp thời xử lý tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

5. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm và triển khai hiệu quả. Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về phát triển kinh tế tư nhân, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy khu vực này phát triển.

Dự ước năm 2025, toàn tỉnh có 212 doanh nghiệp thành lập mới[11] với tổng vốn đăng ký 1.904 tỷ đồng, tăng 70% so với năm trước; 67 doanh nghiệp hoạt động trở lại,

[10] Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.753,39 tỷ đồng; Chi thường xuyên ước đạt 15.173,92 tỷ đồng.
[11] Tăng 45 doanh nghiệp (tăng 27%) so với cùng kỳ năm trước.

147 doanh nghiệp tạm ngừng và 30 doanh nghiệp giải thể[12]. Lũy kế có toàn tỉnh hiện có 1.450 doanh nghiệp đang hoạt động với vốn đăng ký 36.462 tỷ đồng và 886 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tại địa phương. Năm 2025 có 32 hợp tác xã (HTX) thành lập mới với tổng vốn điều lệ trên 91 tỷ đồng[13], đạt 136,36% kế hoạch năm. Toàn tỉnh hiện có 358 HTX, trong đó 244 HTX đang hoạt động, 114 HTX tạm ngừng, 20 HTX giải thể với tổng vốn 1.042 tỷ đồng. Có 1.793 hộ kinh doanh mới được thành lập với tổng vốn trên 148 tỷ đồng. Lũy kế toàn tỉnh có 20.630 hộ kinh doanh, tổng vốn đăng ký 2.431 tỷ đồng. Quy mô doanh nghiệp, HTX còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thu hút đầu tư

Tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ; Chương trình hành động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025[14]; phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 với 07 hoạt động cụ thể, thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước khảo sát, đề xuất dự án trong các lĩnh vực điện gió, hạ tầng đô thị. Hội nghị gặp mặt nhà đầu tư được tổ chức định kỳ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy triển khai dự án. Chỉ số PCI năm 2024 đạt 67,67 điểm (tăng 0,9 điểm), xếp 32/63 toàn quốc, 5/14 vùng Trung du miền núi phía Bắc, cho thấy môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, đạt mục tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU đề ra[15].

Đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 11 dự án với tổng vốn 2.658,365 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024[16]; đồng thời điều chỉnh 24 dự án, giảm khoảng 4.567,679 tỷ đồng, chủ yếu do giảm quy mô dự án mắc ca. Lũy kế toàn tỉnh có 223 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 48.107,499 tỷ đồng, trong đó 142 dự án đã hoàn thành, 81 dự án đang triển khai với tổng vốn 32.979,99 tỷ đồng. Tỉnh tích cực chỉ đạo, kêu gọi nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát dự án trong quy hoạch ngành và quy hoạch tỉnh. UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành 3 Nghị quyết[17] phê duyệt danh mục khu đất giao, cho thuê để đấu thầu 52 dự án, trong đó 17 dự án đang triển khai (03 dự án đô thị, thương mại - dịch vụ; 14 dự án năng lượng tái tạo). Nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đã nghiên cứu, khảo sát và đề xuất đầu tư với tổng vốn trên 36.000 tỷ đồng.

7. Lĩnh vực đầu tư phát triển

7.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 3.800.233 triệu đồng. Xác định giải ngân đầu tư công là nhiệm vụ trọng

[12] Cùng kỳ năm 2024, có 15 doanh nghiệp giải thể.
[13] Năm 2024 có 31 HTX thành lập với tổng số vốn điều lệ 74,8 tỷ đồng.
[14] Chương trình số 3301/Ctr-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.
[15] Mục tiêu Nghị quyết phấn đấu đến năm 2025, chỉ số PCI của tỉnh nằm trong tốp 5 tỉnh dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc, thuộc nhóm 40 tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng.
[16] Trong năm 2024, UBND tỉnh Điện Biên đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho tổng số 12 dự án với tổng số vốn đăng ký thực hiện là 2285,44 tỷ đồng.
[17] Các Nghị quyết số: 233/NQ-HĐND ngày 24/3/2025; Số 241/NQ-HĐND ngày 29/6/2025; Số 256/NQ-HĐND ngày 11/9/2025.

tâm, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, chủ động, đồng bộ và linh hoạt ngay từ đầu năm; ban hành nhiều văn bản đôn đốc, trong đó trọng tâm là Chỉ thị số 735/CT-UBND ngày 27/02/2025 về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Ước đến 31/01/2026, giải ngân đạt 3.800.233 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Giải ngân vốn sự nghiệp của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm dự toán năm trước được phép chuyển sang và dự toán giao trong năm kế hoạch) ước đến 31/12/2025 đạt 1.296.508/1.296.508 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao.

7.2. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh

Tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các chương trình, dự án trọng điểm như: Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên; Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; Dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên,… Dự án đầu tư xây dựng các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đã được khởi công và đang được triển khai tích cực, phấn đấu sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các đơn vị được yêu cầu báo cáo hằng tuần tiến độ thực hiện; các vướng mắc cơ bản đã được cấp có thẩm quyền xử lý, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục tổ chức thực hiện theo yêu cầu.

Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước được rà soát thường xuyên, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách[18] nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2025. Dự án Khách sạn Mường Thanh Luxury Điện Biên (khách sạn 5 sao đầu tiên trên địa bàn tỉnh) đã chính thức khai trương và đưa vào hoạt động từ ngày 7/5/2025, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh đô thị của tỉnh.

Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Kế hoạch vốn được phân bổ, giao chi tiết kịp thời ngay sau khi Trung ương giao; tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2025; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, chính sách, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả.

I.2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

[18] Đường Thanh minh - đồi Độc Lập và khu dân cư (đường vành đai phía Bắc) thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh; Khu dân cư đô thị Mường Thanh A; Khu dân cư đô thị Mường Thanh B; Khu dân cư đô thị; thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 7 tháng 5 (tại Khu A); Khu dân cư đô thị Him Lam 7, TPĐBP; Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm, huyện Điện Biên; Khu đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang; Dự án Khu đô thị Tân Thanh và Tây Nậm Rốm; Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Khu A); Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh; Dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường; Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu dọc trục đường 60m; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ, tạo quỹ đất làm cơ sở triển khai dự án Tổ hợp Giáo dục FPT.

Công tác phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu và chuyển dịch cơ cấu lao động tiếp tục được quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2025, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 9.400 lao động (đạt 102,17% kế hoạch), 198 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đào tạo nghề cho 4.250 lao động (đạt 50% kế hoạch). Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm được đẩy mạnh với hàng trăm hội chợ, hội nghị, phiên giao dịch được tổ chức[19]. Tỷ lệ người tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp tăng, góp phần mở rộng độ bao phủ an sinh xã hội và ổn định thị trường lao động.

Công tác an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, đạt kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Các chế độ, chính sách ưu đãi người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời; các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công, hộ nghèo, đối tượng khó khăn được quan tâm thường xuyên. Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công và chương trình xóa nhà tạm, dột nát được triển khai hiệu quả, hoàn thành 100% kế hoạch với 7.365 căn được xây mới, sửa chữa 100% kế hoạch, với tổng kinh phí đã sử dụng là 402.270 triệu đồng. Các chính sách giảm nghèo và dự án hỗ trợ sản xuất phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn khoảng 17,66%, giảm 3,63 điểm % so với năm 2024.

Triển khai các hoạt động thuộc Dự án "Hỗ trợ nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, góp phần thúc đẩy Bình đẳng giới tại tỉnh Điện Biên" giai đoạn 4; phối xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn chuyển gửi phụ nữ và trẻ em bị bạo lực trên địa bàn; kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Điện Biên; mở 02 lớp tập huấn cho cán bộ xã/phường và cán bộ thôn/bản về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đến 30/10/2025, có 45/45 xã, phường có người nhiễm HIV; toàn tỉnh ghi nhận 7.870 ca nhiễm, trong đó có 52 ca mắc mới, giảm 22 ca so với cùng kỳ[20]. Đang điều trị Methadone cho 2.336 bệnh nhân tại 12 cơ sở điều trị và 31 cơ sở cấp phát, đạt 67,1% kế hoạch.

2. Y tế, dân số

2.1. Tình hình phòng chống dịch bệnh trên địa bàn

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả. Tính đến ngày 06/11/2025, toàn tỉnh ghi nhận 04 ổ dịch với 512 ca mắc[21], tử vong 01 ca, 100% người bệnh đã được điều trị khỏi (Số ổ dịch tương đương cùng kỳ, tăng 485 ca mắc và 01 ca tử vong so với cùng kỳ). Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, tỉnh đã tăng cường giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19 và dịch bệnh mùa mưa bão. Lực lượng chống dịch cơ động duy trì hoạt động hiệu quả; vật tư, thuốc, hóa chất được chuẩn bị đầy đủ; công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của

[19] Tổ chức 13 Hội chợ việc làm trên địa bàn tỉnh thu hút hơn 7.150 người tham gia; 59 buổi nói chuyện, chuyên đề định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp cho hơn 10.613 học sinh, sinh viên; 110 Hội nghị việc làm lưu động cấp xã; 117 phiên giao dịch việc làm lưu động; 30 buổi tuyên truyền cấp thôn, đội, bản.

[20] Số chuyển AIDS luỹ tích 5.445 ca (không có ca AIDS mắc mới); số tử vong lũy tích 4.234 ca, trong đó: tử vong mới là 49 ca (giảm 13 ca so với cùng kỳ); số còn sống quản lý được 3.415 ca đạt 93,9% người nhiễm HIV trên địa bàn. Tỷ lệ nhiễm HIV còn sống/dân số 0,51%.

[21] 02 ổ dịch Sởi với 335 ca mắc, tử vong 0, trong đó: 01 ổ dịch tại xã Mường Mùn với 215 ca mắc; 01 ổ dịch tại xã Mường Chà với 120 ca mắc; 01 ổ dịch Thủy đậu với 25 ca mắc, tử vong 0 tại xã Mường Ảng; 01 ổ dịch Lỵ trực trùng tại xã Nậm Kè. Tính đến ngày 06/11/2025, ghi nhận 152 ca mắc, tử vong 01 ca, điều trị khỏi 151 ca.

người dân trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2.2. Tình hình triển khai các hoạt động y tế - dân số

Công tác khám, chữa bệnh tiếp tục đạt kết quả tích cực, bảo đảm tốt công tác điều trị, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chất lượng dịch vụ y tế được nâng lên ở tất cả các tuyến[22]; việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, quy trình khám chữa bệnh được thực hiện nghiêm túc, tạo thuận lợi cho người dân. Chương trình tiêm chủng mở rộng duy trì thường xuyên tại 100% xã, phường; tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm đủ vắc xin đạt 95%. Công tác dân số và phát triển, đặc biệt ở vùng khó khăn, được quan tâm; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 33,3% (15/45 xã phường theo Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh). Nhân lực và cơ sở vật chất y tế tiếp tục được cải thiện với 13 bác sĩ/vạn dân và 32,1 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98%. Việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số trong công tác y tế được đẩy mạnh.

Đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 21 ca mắc, trong đó 02 trường hợp tử vong[23] (cùng kỳ không có ca mắc/0 tử vong). Công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) được đẩy mạnh, đặc biệt vào các dịp cao điểm. Song song với tuyên truyền, hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được triển khai quyết liệt. Tỉnh đã tổ chức 280 đoàn kiểm tra, kiểm tra 2.995 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; 100% cơ sở đạt yêu cầu ATVSTP, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết về hợp tác y tế giữa tỉnh Điện Biên và 3 tỉnh Bắc Lào về: Đào tạo, khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh khu vực biên giới và công tác dược.

3. Giáo dục - Đào tạo

Năm học 2025-2026, toàn tỉnh có 480 trường, trung tâm (168 mầm non, 296 phổ thông, 17 trung tâm, 01 trường cao đẳng) với 7.355 lớp, 209.429 học sinh, sinh viên, học viên. Chỉ tiêu huy động học sinh đến trường[24] và tuyển sinh đầu cấp[25] đều đạt và vượt kế hoạch. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 83,15%, tăng 0,65 điểm % so với năm trước, vượt kế hoạch. Quy mô trường lớp được tinh gọn theo lộ trình.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục được triển khai toàn diện, hiệu quả. Tỉnh duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục dân tộc và đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học. Công tác phân luồng, định hướng học sinh sau THCS, THPT được thực hiện phù hợp với năng lực và

[22] Khám chữa bệnh cho trên 682.000 lượt BN, tăng 0,12% so với cùng kỳ. Điều trị nội trú trên 95.000 lượt BN (tăng 3,9% so với cùng kỳ); Ngày điều trị trung bình 6,01 ngày (giảm 0,16% so với cùng kỳ); Ngày sử dụng giường bệnh/tháng 29,6 ngày (tương đương cùng kỳ); Công suất sử dụng giường bệnh đạt 97,4% (giảm 0,3% so với cùng kỳ). Tỷ lệ KCB bằng Y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại là 28%.

[23] Nguyên nhân do người dân sử dụng rau củ và thịt, trứng cóc có chứa các độc tố tự nhiên.

[24] Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,75% đạt kế hoạch chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao (kế hoạch giao 99,9%); Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,87%; chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao (kế hoạch giao 99,9%); Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,91% vượt 0,01% kế hoạch UBND tỉnh giao (kế hoạch giao 99,9%); Tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,83%; chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao (kế hoạch giao 99,9%); Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,75%, vượt 0,43% kế hoạch UBND tỉnh giao (kế hoạch giao 98,32%); Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 98,39% vượt 0,20%; Tỷ lệ huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 79,51%, vượt 6,04 kế hoạch; Tỷ lệ huy động trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 79,38% vượt 7,26 % so kế hoạch.

[25] Tuyển sinh 13.836 học sinh học lớp 6 cấp THCS, 8.761 học sinh học lớp 10 cấp THPT (đạt tỷ lệ 101%).

điều kiện thực tế. Các chương trình liên kết, đào tạo nghề, bồi dưỡng trung cấp, cao đẳng được mở rộng; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai nghiêm túc, phù hợp thực tiễn. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 được tổ chức an toàn, đúng quy chế, tỷ lệ đỗ đạt 99,82% - cao nhất trong 10 năm qua; các cuộc thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt kết quả tích cực.

Đẩy nhanh tiến độ thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên; hoàn thành sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên và đổi tên thành Trường Cao đẳng Điện Biên; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư thành lập Tổ hợp giáo dục FPT tại tỉnh Điện Biên để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức sắp xếp, hoạt động có hiệu quả các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực.

Tập trung thực hiện Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới và Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai 09 Dự án xây dựng Trường PTDTNT TH-THCS khởi công trong năm 2025 tại các xã biên giới trên địa bàn.

Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ trong đào tạo nhân lực tỉnh Điện Biên tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; đồng thời xây dựng Kế hoạch đào tạo nhân lực tại Trung Quốc, Thái Lan giai đoạn 2025-2030, định hướng đến 2035.

4. Văn hoá, Thể thao

Tỉnh tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban, Ngày hội Văn hóa - Thể thao - Du lịch các dân tộc lần thứ VIII và Festival Tây Bắc - Điện Biên năm 2025 với nhiều hoạt động đặc sắc, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Điện Biên, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân. Các hoạt động kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trang trọng, tiêu biểu là Chương trình nghệ thuật *"Non sông gấm vóc - Một dải vinh quang"* ngày 03/5/2025, thu hút đông đảo người xem, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Công tác tuyên truyền, hoạt động văn hóa - văn nghệ chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp được triển khai sôi nổi, tạo khí thế thi đua trong toàn tỉnh.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai sâu rộng, gắn với phong trào "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", góp phần củng cố nền tảng văn hóa cơ sở và xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng. Đến nay, 100% xã có nhà văn hoá (45/45 xã); 62,24% thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, vượt 1,04 điểm % so với kế hoạch năm. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 75,8%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 65,3%. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc được chú trọng.

Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tham gia. Năm 2025, tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 35%, hộ gia đình thể thao 24%; có 460

CLB TDTT cơ sở, 100% trường học thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất. Các phong trào "Tháng hoạt động TDTT cho mọi người" và "Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân" sôi nổi, với hơn 40.000 người tham gia. Toàn tỉnh tổ chức 450 giải thể thao các cấp, nổi bật là Lễ hội Đua thuyền đuôi Én lần thứ X, Giải Dù lượn Quốc gia, Giải Karate miền Bắc, Giải Đẩy gậy, Kéo co, Cầu lông đồng đội quốc gia, tạo không khí thi đua hướng tới Đại hội TDTT tỉnh Điện Biên lần thứ XII năm 2026.

5. Công tác truyền thông, Báo chí - xuất bản, Phát thanh - truyền hình

Công tác truyền thông, báo chí, phát thanh truyền hình tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cải cách hành chính, chuyển đổi số; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh[26]. Hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm đảm bảo về chất lượng nội dung, hình thức, đáp ứng được nhu cầu thông tin tuyên truyền, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Tổ chức giám sát thông tin trên báo chí, mạng xã hội 24h/24h trên hệ thống đô thị thông minh IOC đảm bảo việc cung cấp thông tin đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo và ổn định dân cư

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng cao, biên giới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Tập trung nâng cao chất lượng công tác vận động, phát huy vai trò lực lượng cốt cán, người có uy tín, tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Thăm hỏi, tặng quà người có uy tín nhân dịp Tết, lễ hội truyền thống; tuyên truyền chuyên đề "Dân tộc và phát triển" trên Đài PT&TH tỉnh và các cơ quan báo chí.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng[27]; các đề nghị hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân tôn giáo được giải quyết kịp thời; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và bình đẳng trước pháp luật được đảm bảo[28]; công

[26] Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025-2030) hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI. Tuyên truyền Lễ hội hoa Anh đào - Điện Biên Phủ; Lễ hội Hoa ban; Festival Tinh hoa Tây Bắc - Điện Biên. Tuyên truyền các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước; 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam; 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025).

[27] Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; Ban hành văn bản chỉ đạo quản lý Lễ hội Phật giáo mùa Hoa Ban lần thứ 7 năm 2025; ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tham mưu ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo và lực lượng tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

[28] Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân các tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng

tác đấu tranh với "tà đạo", "đạo lạ" và các hoạt động tín ngưỡng sai lệch được thực hiện hiệu quả[29]. Mối quan hệ giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo được củng cố, niềm tin của chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo ngày càng được nâng cao. Chủ động nắm bắt kịp thời tình hình dân di cư tự do trên địa bàn toàn tỉnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

I.3. Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia[30]. Trong 46 chỉ tiêu được đặt ra tại Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ước đến hết năm 2025 có 41 chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch (đạt 89%).

Ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) được thực hiện chặt chẽ; trong năm 2025 đã quản lý và hướng dẫn thực hiện 34 nhiệm vụ KH&CN (11 nhiệm vụ cấp quốc gia, 23 nhiệm vụ cấp tỉnh). Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tập trung vào các lĩnh vực thiết thực như nông nghiệp, công nghệ sinh học và chuyển đổi số. Nổi bật là việc phối hợp với Công ty NetZero Carbon và BSB Nanotech triển khai mô hình canh tác lúa thông minh giảm phát thải khí nhà kính (quy mô 85,86 ha), ứng dụng công nghệ MRV kỹ thuật số và Blockchain để xác minh tác động bền vững. Phong trào đổi mới sáng tạo lan tỏa sâu rộng, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ 9 đã lựa chọn được 37 sản phẩm tiêu biểu trao giải và gửi thi toàn quốc.

Công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả quan trọng trên cả 3 trụ cột:

- Về hạ tầng số: Hạ tầng viễn thông phát triển đồng bộ với 1.171 trạm BTS (trong đó có 1.161 vị trí phủ 4G và 38 vị trí phủ 5G); tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và đạt 97% tại các khu vực dân cư sinh sống, mạng truyền dẫn cáp quang phủ đến 100% trung tâm xã, phường và 88,5% thôn/bản.

- Về chính quyền số: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được nâng cấp, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến ước đạt trên 78%; tỷ lệ số hóa hồ sơ cấp tỉnh đạt trên 90%, cấp xã trên 80%. 100% văn bản điện tử có ký số.

- Về kinh tế số - xã hội số: Kinh tế số đóng góp khoảng trên 14% GRDP. Triển khai hiệu quả Đề án 06: tỷ lệ người dân có tài khoản VNeID đạt trên 99%; 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai khám bằng CCCD; đã tạo lập trên 425.000 hồ sơ sức khỏe điện tử. Phong trào "Bình dân học vụ số" và Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt

bào gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đồng bào theo đạo, người uy tín tiêu biểu nhân dịp Tết Nguyên đán 2025.

[29] Tổ chức 02 hội nghị phổ biến chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho hơn 157 cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã (45 xã) và hơn 100 chức sắc, chức việc, trưởng các điểm nhóm các tôn giáo đang hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

[30] Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 10/6/2025 triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các thông báo kết luận của Bạn Chỉ đạo Trung ương có thời hạn hoàn thành trong tháng 6/2025 và 6 tháng cuối năm 2025.

động hiệu quả, góp phần phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Hoạt động hợp tác và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có bước đột phá. Tỉnh đã ký kết hợp tác với các tập đoàn lớn (VNPT, Viettel, FPT) và các đối tác quốc tế (thành phố Saint Petersburg - Nga, tỉnh Bát-na - Algeria, Đại học Udon Thani - Thái Lan). Đặc biệt, đã hợp tác với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Tổ chức STEAM for Vietnam, Công ty Cổ phần Tập đoàn OSB về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp tổ chức đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) cho hơn 1.200 cán bộ quản lý và 12.000 giáo viên; tổ chức thành công sự kiện "Ngày hội AI", tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo.

I.4. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý đất đai được triển khai chặt chẽ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi, giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước[31]. Tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo Công điện số 134/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/12/2024[32]. Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp diện tích tự nhiên và biên tập bản đồ hiện trạng của 45/45 xã phường để lượng hóa thực trạng quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính cấp xã. Hoàn thành rà soát, phân loại 242.108 thửa đất đã được xây dựng dữ liệu tại địa phương qua các thời kỳ; đồng bộ 16.987 thửa đất (phường Mường Lay cũ) vào CSDL quốc gia về đất đai. Hoàn thành tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính vào phần mềm Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS để vận hành 169.748 thửa đất.

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường được chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực[33]. Tỉnh đã cấp Giấy phép môi trường cho 17 cơ sở, dự án; các doanh nghiệp khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng đã chú trọng đầu tư công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm. Công tác thống kê, phân loại nguồn thải, rà soát và cấp phép về tài nguyên nước được thực hiện nghiêm túc; hướng dẫn các cơ sở kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác nước sinh hoạt theo quy định.

I.5. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

[29] Giao đất cho 20 tổ chức tại 28 vị trí với diện tích 163,08 ha; cho 18 tổ chức thuê đất tại 21 vị trí với diện tích 681,58 ha; 03 thông báo thu hồi đất của 03 tổ chức với tổng diện tích 22,88 ha; thu hồi đất của 03 tổ chức giao cho địa phương quản lý tại 4 vị trí với tổng diện tích là 144,65 ha; cho 04 tổ chức được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tổ chức ký 15 Hợp đồng thuê đất với các tổ chức sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất..

[32] Tổ chức đấu giá thành công 08/08 thửa đất (khu đất thu hồi của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam tại số 14, Trần Đăng Ninh, tổ 2, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên), thu nộp ngân sách: 32,04 tỷ đồng. Đấu giá thành công để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh với giá trúng thầu 153,1 tỷ đồng. Tham mưu phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m (Đường 7 tháng 5) tại Khu A. Đối với các lô đất (TMDV-03, TMDV04.1, TMDV-04.2, thuộc Khu đa chức năng dọc trục đường 60m phường Him Lam) đấu giá không thành công, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cho thuê đất không thông qua đấu giá tạo nguồn thu ngân sách địa phương hơn 225 tỷ đồng.

[33] Cấp 04 giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cấp 01 giấy phép khai thác cát trong phạm vi dự án xây dựng công trình; cấp 01 giấy phép khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Chuyển nhượng 01 điểm mỏ khoáng sản đá làm VLXDTT; điều chỉnh 01 giấy Giấy phép khai thác đá làm VLXDTT; xác nhận 02 khu vực đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi lòng hồ thủy điện; phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại 03 điểm mỏ cát làm VLXDTT.

1. Công tác tư pháp

Quán triệt và triển khai nghiêm Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Chỉ đạo đồng bộ, thống nhất công tác tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tập trung vào phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Từ đầu năm, HĐND tỉnh ban hành 14 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 78 Quyết định, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản không phù hợp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt kết quả tích cực. Quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi thực hiện đúng quy định, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm chuyên ngành giải quyết thủ tục hành chính; trợ giúp pháp lý được thực hiện hiệu quả, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân.

2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Trong kỳ, toàn ngành đã triển khai 63 cuộc thanh tra, ban hành 51 kết luận thanh tra; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế 3.782,23 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 3.511,97 triệu đồng; đã thu hồi 3.511,97 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%. Kiểm điểm, rút kinh nghiệm 36 tập thể, 126 cá nhân. Ban hành 23 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã thu hồi 317,5/317,5 triệu đồng tiền xử lý hành chính. Thanh tra tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về kinh tế sau thanh tra; ban hành nhiều văn bản thông báo, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm. Trong kỳ, các cấp, ngành đã tổ chức tiếp 818 lượt công dân với 1.023 người, trong đó có 05 đoàn đông người; tiếp nhận 1.791 đơn, trong đó 1.549 đơn đủ điều kiện xử lý. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã phát hiện, chấn chỉnh sai phạm trong công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực. Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức 45 xã, phường.

Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Thanh tra Chính phủ và Tỉnh ủy[34]. Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc. Kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2024 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ của UBND tỉnh đạt: 70,48/100 điểm.

I.6. Cải cách hành chính; xây dựng chính quyền, tổ chức bộ máy

1. Cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025. Tập trung đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; cải thiện điểm các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh. Công tác tuyên

[34] Ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

truyền, kiểm tra cải cách hành được tăng cường, thực hiện. Tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh. Chỉ đạo công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh; đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2024; kiểm tra công tác CCHC đối với 07 đơn vị sở và 15 xã, phường trên địa bàn tỉnh; khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024. Điểm Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh Điện Biên đạt 88,23/100, tăng 0,21 điểm so với năm 2023 (năm 2023 đạt 88.02/100), là năm tỉnh đạt số điểm cao nhất từ trước đến nay. Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung năm 2024 của tỉnh đạt 82,96%, xếp thứ 40/63 tỉnh, thành; tăng 2,86% và 09 bậc so với năm 2023 (80,10%, xếp thứ 49/63). Chỉ số PAPI đạt 41,3758 điểm, đứng thứ 50/63 tỉnh thành. Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính với 336 học viên tham dự.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và đạt được nhiều kết quả nổi bật[35]; đồng thời tổ chức 04 buổi làm việc với các sở ngành để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các "điểm nghẽn" trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng chính quyền

Thực hiện quy trình, thủ tục miễn nhiệm 15 thành viên UBND tỉnh[36] và bầu 08 chức danh thành viên UBND tỉnh[37]; miễn nhiệm và bầu chức danh 02 Ban HĐND tỉnh[38] cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND cấp tỉnh 01 đại biểu; Thường trực HĐND tỉnh ban hành 135 Nghị quyết chỉ định các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban của HĐND cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; chỉ định nhân sự làm đại biểu HĐND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp. Hoàn thành việc triển khai thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ khối chính quyền của đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức các Ban của HĐND cấp xã sau sắp xếp.

Thực hiện Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15, tỉnh Điện Biên đã hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, còn 45 đơn vị (gồm 42 xã và 03 phường). Tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm bộ máy chính quyền hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt; sắp xếp trụ sở, tài sản, bố trí nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Biệt phái 52 công chức, viên chức về công tác tại 45 xã, phường trên địa bàn tỉnh. Triển khai và hoàn thành 100% việc cập nhật và đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức,

[35] Hoàn thành 100% thu nhận hồ sơ CC/CCCD cho công dân trên địa bàn (đứng thứ 2 toàn quốc); Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt 98%; Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt: Đối với 100% đối tượng an sinh xã hội (đứng thứ 2 toàn quốc); 98% đối tượng hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng (đứng thứ 5 toàn quốc); thu nộp học phí không dùng tiền mặt đạt 100%; Hoàn thành 100% công tác thu thập, cập nhật, bổ sung, làm sạch DLDC; cập nhật, bổ sung 100% thông tin các Hội vào hệ thống phục vụ làm giàu dữ liệu. Hoàn thành 100% làm sạch, cập nhật dữ liệu cán bộ, CCVC; BHXH, BHYT; hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ tịch; học sinh, giáo viên; người hưởng lương hưu; dữ liệu về trẻ em và dữ liệu thuế; tích hợp được 283.650 thông tin thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID, đạt 42,99% (đứng đầu toàn quốc) về tỷ lệ dân số thường trú có sổ sức khỏe điện tử.

[36] 01 phó Chủ tịch UBND tỉnh và 14 Ủy viên UBND tỉnh;

[37] 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 07 Ủy viên UBND tỉnh.

[38] Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội và Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

người lao động của tỉnh lên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ công chức viên chức theo mô hình tổ chức mới và chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo kế hoạch năm 2025. Công tác thi đua, khen thưởng được gắn với nhiệm vụ chính trị, tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VI, tạo động lực mới trong thực thi công vụ.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030 đảm bảo đúng quy định[39]; tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt Chỉ thị của Bộ chính trị, triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

3. Tổ chức bộ máy

Tỉnh thực hiện nghiêm Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Sau sắp xếp, toàn tỉnh giảm 05 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 30 cơ quan cấp huyện và 31 đơn vị sự nghiệp; hệ thống thanh tra giảm 26 tổ chức thanh tra cấp Sở, cấp huyện, 18 đơn vị cấp phòng. Đồng thời, tỉnh ban hành hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phục vụ tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ gắn với chính sách theo quy định. Nhằm vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, tỉnh đã chỉ đạo hướng dẫn và trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen cho 02 tập thể, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho hơn 10 tập thể, hơn 30 cá nhân.

Cùng với đó, tỉnh tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban QLDA, các cơ sở giáo dục, y tế đảm bảo bộ máy tinh gọn, vận hành đồng bộ, phục vụ hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: 10 đơn vị cấp tỉnh[40]; 45 đơn vị cấp huyện[41]; thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và tại 45/45 xã, phường; 04 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực; 05 Trung tâm dịch vụ nông nghiệp khu vực; 05 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực; tổ chức lại các cơ sở giáo dục và Trung tâm Y tế cấp huyện, Trạm y tế cấp xã. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương. Kết thúc hoạt động 05 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khu vực trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp các xã, phường khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

I.7. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - An ninh

Tiềm lực công tác quốc phòng, quân sự địa phương ngày càng được củng cố và tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân vững

[39] Trình Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

[40] Bao gồm 03 Ban Quản lý dự án các công trình chuyên ngành, 05 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực, Trường Cao đẳng Điện Biên; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Điện Biên.

[41] Thành lập 45 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp là đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã (trên cơ sở tổ chức lại các Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện).

mạnh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng củng cố cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các Mệnh lệnh, Chỉ thị, Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2025. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ trong các dịp lễ tết, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và các đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện tác chiến phù hợp với tình hình, biên chế mới. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện; tổ chức tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch, bảo đảm an toàn. Tiếp tục sắp xếp cơ quan quân sự địa phương "tinh, gọn, mạnh" phù hợp với thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Kiện toàn Ban chỉ đạo, Hội đồng các cấp về quốc phòng, Ban CHQS cấp xã và Ban CHQS các cơ quan, ban, ngành tỉnh. Chỉ đạo củng cố, sắp xếp, quản lý, huấn luyện lực lượng DQTV và DBĐV. Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tham gia khắc phục hậu quả, thực hiện hiệu quả phương châm "4 tại chỗ", hoàn thành xây dựng, sửa chữa, di dời nhà giúp nhân dân ổn định đời sống.

Từ đầu năm đến nay, tình hình an ninh trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm cơ bản được giữ vững ổn định, song còn phát sinh một số vấn đề nổi cộm: Các thế lực thù địch, phản động gia tăng lợi dụng không gian mạng tiến hành các hoạt động chống phá, nhất là trong thời điểm sắp xếp, tinh gọn hệ thống chính trị; tình trạng tuyên truyền đạo trái pháp luật, củng cố niềm tin về "Nhà nước Mông", di cư tự do, vận chuyển, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy[42], tàng trữ vũ khí, vật liệu nổ tiếp tục diễn biến phức tạp. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh xảy ra 156 vụ phạm pháp hình sự, giảm 09 vụ so với cùng kỳ năm 2024[43]; xảy ra 17 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, thiệt hại tài sản ước tính hơn 2,27 tỷ đồng[44]; xảy ra 74 vụ tai nạn giao thông, làm chết 28 người, bị thương 72 người, tài sản thiệt hại ước tính hơn 1,3 tỷ đồng[45].

Trước tình hình an ninh, trật tự tiềm ẩn phức tạp, tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Quản lý chặt chẽ xuất nhập cảnh, chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, loại bỏ "tà đạo", "đạo lạ"; đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và vi phạm về TTXH[46]. Lực lượng chức năng điều tra, triệt phá 12 vụ lừa đảo trên không gian mạng, trong đó có 01 tổ chức tội phạm xuyên quốc gia hoạt động tại Lào, 03 chuyên án mua bán người; triển khai hiệu quả các chương trình,

[42] Các đối tượng phạm tội tiếp tục tìm cách vận chuyển ma tuý từ Lào qua các đường mòn vào địa bàn tỉnh Điện Biên và phần lớn được chuyển đi các tỉnh, thành phố khác tiêu thụ.

[43] Hậu quả làm 12 người chết, 45 người bị thương, thiệt hại tài sản gần 24,7 tỷ đồng. Trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 33 vụ (21,2%). Các tội chủ yếu là cố ý gây thương tích, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, đánh bạc (chiếm 49,9% tổng số vụ). Đáng chú ý, phát sinh tội phạm đường phố do các nhóm thanh thiếu niên tụ tập đua xe, lạng lách, mang theo hung khí nguy hiểm gây rối trật tự công cộng.

[44] Số vụ không thay đổi, giảm 01 người bị chết so với cùng kỳ năm 2024.

[45] Giảm 16 vụ, 19 người bị thương, số người chết không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2024.

[46] Đã điều tra làm rõ 132/156 vụ; bắt và xử lý 361 đối tượng.

kế hoạch phòng chống tội phạm ma túy[47], kinh tế, môi trường. Công tác phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và an ninh mạng được tăng cường, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn[48].

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai ngày càng thực chất, đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2025, toàn tỉnh đăng ký xây dựng 12 đơn vị, địa bàn điển hình, đồng thời duy trì, nhân rộng các mô hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ[49]. Đáng chú ý, 03 mô hình: Dân vận khéo "phòng an ninh nội địa hướng về cơ sở 03 cùng với Nhân dân", "Bản an toàn không tệ nạn ma túy" tại xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ (nay là xã Nà Bủng) và mô hình "xã biên giới sạch về ma túy" của xã Mường Pồn được Bộ Công an ghi nhận, giới thiệu toàn quốc để các địa phương nghiên cứu, áp dụng.

2. Công tác đối ngoại

Tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại đảm bảo thực hiện các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế, phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế tham dự Lễ hội Hoa Ban và Festival Tinh hoa Tây Bắc – Điện Biên năm 2025 đảm bảo trọng thị, an toàn; thực hiện nghiêm công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào[50], lãnh sự, bảo hộ công dân; tạo điều kiện cho các đoàn quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh. Công tác quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định[51]. Hoạt động vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài tiếp tục được duy trì hiệu quả[52].

Tỉnh tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc quan hệ đối ngoại, nhất là với các địa phương nước ngoài có quan hệ hợp tác truyền thống. Quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào được củng cố; hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) được duy trì, mở rộng trên nhiều lĩnh vực; nhất là trong các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, giao lưu văn hoá, đào tạo nhân lực. Tỉnh tích cực triển khai Biên bản Hội nghị thường niên lần thứ 4 giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc; thúc đẩy hợp tác du lịch đường bộ Thái Lan - Lào - Việt Nam; duy trì quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan. Đồng thời, mở rộng hợp tác

[47] Thực hiện công tác phối hợp, chủ động phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ ngoài biên giới lãnh thổ. Trong 11 tháng đã phát hiện, bắt giữ 538 vụ, 611 đối tượng phạm tội về ma tuý (giảm 552 vụ, 652 đối tượng so với cùng kỳ năm 2024), thu khoảng 37kg heroine, 37kg MTTH, 3,82g cần sa và nhiều vật chứng có liên quan khác.

[48] Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tăng trường công tác PCCC và CNCH mùa hanh khô 2024-2025 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH. Phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 26.693 trường hợp vi phạm TTATGT với tổng số tiền hơn 27,5 tỷ đồng, tạm giữ 4.490 phương tiện các loại, tước 446 giấy phép lái xe, trừ điểm GPLX 1.147 trường hợp.

[49] Đến nay toàn tỉnh có 31 mô hình với 2.776 điểm mô hình, giảm 03 mô hình và 1.847 điểm mô hình so với năm 2024 do hoạt động không hiệu quả (do hoạt động không hiệu quả).

[50] Đoàn ra: Cử 50 đoàn = 357 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; Đoàn vào: Cho phép 48 đoàn = 398 người nước ngoài vào tỉnh Điện Biên làm việc có thực hiện thủ tục xuất nhập, cảnh tại cửa khẩu; Khách nước ngoài: 52 đoàn = 273 người nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Điện Biên chủ yếu là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam đến thực hiện các dự án và các cơ quan đại diện nước ngoài đến làm việc với các cơ quan chức năng của tỉnh.

[51] Tỉnh đã tổ chức 155 hội nghị, hội thảo quốc tế và ký kết 10 thoả thuận quốc tế.

[52] Tỉnh đã tiếp nhận **24** dự án với tổng giá trị viện trợ cam kết là **11.181.203 USD** do **11** tổ chức phi chính phủ nước ngoài và **04** cơ quan, tổ chức nước ngoài tài trợ.

quốc tế với thành phố Saint Petersburg (Nga), tỉnh Calvados (Pháp), tỉnh Bát-na (Algeria), Hàn Quốc và Úc, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh Điện Biên trên trường quốc tế.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về đường biên, mốc giới; tiếp tục hoàn thiện thủ tục mở chính thức cửa khẩu song phương A Pa Chải - Long Phú; phối hợp triển khai các thủ tục nội bộ và song phương về việc xây dựng công trình đấu nối giao thông và vật đánh dấu đường biên giới tại khu vực cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú; tổ chức Lễ Thượng cờ, gắn biển công trình Cột cờ A Pa Chải; khởi công xây dựng công trình Nhà Hữu nghị và cải tạo, mở rộng đường tuần tra biên giới khu vực mốc giao điểm đường biên giới ba nước bên phía Việt Nam; hội đàm trao đổi phương án thiết kế Dự án xây dựng Điểm ngắm cảnh tại mốc giao điểm ba nước; triển khai Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/5.000) Khu chức năng cửa khẩu A Pa Chải.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong bối cảnh với cả những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen; với sự quyết tâm của cả Hệ thống chính trị, trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 đã đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh) năm 2025 duy trì ổn định, ước đạt 7,34%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng.

(2) Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng, tăng mạnh diện tích cây công nghiệp; công tác quản lý đất đai được tăng cường; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất triển khai đúng tiến độ; thu hồi, giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện chặt chẽ, minh bạch. Công nghiệp tăng trưởng tốt (Chỉ số IIP tăng 10,35%), tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được thúc đẩy. Thương mại, vận tải, viễn thông phát triển ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,61% so với năm trước.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng 31,74% so với năm trước; chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Nhiều dự án trọng điểm được khởi công, khánh thành, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; kịp thời ban hành theo thẩm quyền để cụ thể hoá các quy định của Luật Đất đai một loạt các cơ chế chính sách, định mức. Công tác thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách có chuyển biến rõ nét, khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế với nhiều dự án về đất đai, đô thị nghỉ dưỡng và năng lượng tái tạo được quan tâm, nghiên cứu đầu tư.

(4) Văn hóa - du lịch có nhiều điểm sáng: Tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn như Lễ hội Hoa Ban, Lễ hội Hoa Anh Đào, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Điện Biên lần thứ VIII, năm 2025; Chương trình nghệ thuật đặc biệt "Non sông gấm vóc - Một dải vinh quang" kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Các hoạt động chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chương trình Festival "Tinh hoa Tây Bắc" - Điện Biên năm 2025. Từng bước ứng dụng công nghệ số vào xúc tiến, quảng bá du lịch; di sản văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn, phát huy giá trị.

(5) Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền: Hoàn thành bước đầu mô hình chính quyền 2 cấp, sắp xếp bộ máy tinh gọn; triển khai kịp thời công tác sắp xếp đội ngũ cán bộ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết trong bối cảnh còn khó khăn. Các chỉ số PAR Index, PCI, SIPAS đều tăng; chỉ số cải cách hành chính đạt 88,23% - cao nhất từ trước đến nay. Đề án 06 được triển khai hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 14%.

(6) Khoa học công nghệ và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; bước đầu ứng dụng hiệu quả trong sản xuất và đời sống, tiêu biểu là mô hình canh tác lúa thông minh giảm phát thải khí nhà kính.

(7) Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và chăm lo đời sống nhân dân tiếp tục được quan tâm: Tỉnh đã hoàn thành 100% kế hoạch hỗ trợ nhà ở, với 7.365 căn được xây mới, sửa chữa, tổng kinh phí thực hiện 402.270 triệu đồng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống người dân. Các chính sách phúc lợi xã hội được thực hiện đồng bộ, chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 17,66%, giảm 3,63 điểm % so với năm trước. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,82%, điểm trung bình cao nhất trong 10 năm qua. Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt an toàn đạt 96,2%.

(8) Quốc phòng - an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được duy trì, mở rộng, phát huy hiệu quả.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

(1) Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ ngân sách nhà nước; một số chỉ tiêu chi tiết trong các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt thấp hoặc chưa đạt mục tiêu đề ra[53]. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp so với kế hoạch.

(2) Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai vẫn xảy ra tại một số địa phương, công tác quản lý, xử lý chưa triệt để. Một số diện tích mắc ca thuộc các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư chưa được chăm sóc, bảo vệ đúng quy trình kỹ thuật, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sinh trưởng và hiệu quả đầu tư.

(3) Công tác triển khai kế hoạch đầu tư công và giải ngân vốn sự nghiệp thuộc ba Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; nhiều dự án đầu tư ngoài ngân sách cũng chậm tiến độ so với cam kết của nhà đầu tư.

(4) Việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch còn chậm. Chưa hình thành thêm được các sản phẩm du lịch mới, đặc biệt là loại hình du lịch thể thao, giải trí, mạo hiểm. Bên cạnh đó, chưa có cơ chế hỗ trợ duy trì, mở rộng các đường bay mới, gây ảnh hưởng đến khả năng kết nối và phát triển du lịch của tỉnh. Chỉ số PAPI năm 2024 đứng thứ 50/63, giảm 16 bậc, cho thấy chất lượng hành chính công còn hạn chế.

[53] Có 06 chỉ tiêu chi tiết chưa đạt KH, bao gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 7,34% (mục tiêu 10,5%); (2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 17.550 tỷ đồng (mục tiêu 27.948 tỷ đồng); (3) Tổng đàn gia súc bằng 99,9% so với năm 2024 (mục tiêu tăng 3,96%); (4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,35% so với năm 2024 (mục tiêu tăng 15%); (5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên (có văn bằng, chứng chỉ) đạt 18,6% (mục tiêu 36,32%); (6) Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm đi lại được quanh năm đạt 97,62% (mục tiêu 100%).

(5) Vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ và mất cân đối về cơ cấu nhân lực; chất lượng đội ngũ, nhất là ở cấp xã, chưa đáp ứng yêu cầu sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong khi khối lượng công việc ngày càng tăng, tính chất nhiệm vụ ngày càng phức tạp, gây áp lực lớn trong thực thi công vụ.

(6) Y tế cơ sở ở vùng sâu, vùng cao còn yếu. Tỉ lệ phòng học, phòng nội trú chưa kiên cố hoá còn cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu. Dịch bệnh tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao. Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới hạ tầng viễn thông, internet còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu.

(7) Việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; hạ tầng số và trang thiết bị CNTT tại cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, chưa được đầy đủ và đồng bộ; chưa hình thành các tổ chức nghiên cứu khoa học quy mô; đội ngũ phụ trách chuyển đổi số cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm; người dân vùng khó khăn còn thiếu thiết bị thông minh để tiếp cận các tiện ích số.

(8) An ninh trật tự còn tiềm ẩn phức tạp. Tình trạng ma túy, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm mạng gia tăng; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, lợi dụng tôn giáo - dân tộc.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại bộ máy thời gian đầu tạo áp lực cho quản lý, điều hành. Thiên tai, thời tiết cực đoan, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi gây thiệt hại lớn về người, tài sản và sản xuất.

- Điện Biên là tỉnh miền núi, xa trung tâm kinh tế lớn, hạ tầng yếu, chi phí đầu tư cao, khả năng huy động nguồn lực hạn chế, phụ thuộc ngân sách Trung ương.

- Tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm do vốn phân bổ và điều hành ngân sách chưa kịp thời; một số nhà đầu tư, nhà thầu năng lực hạn chế, ảnh hưởng tiến độ dự án.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện thấp, nhận thức về chăm sóc sức khỏe và giảm nghèo còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp bước đầu còn khó khăn; đội ngũ công chức cấp xã mỏng, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng.

- Một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, còn thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo; năng lực chuẩn bị, tổ chức thực hiện dự án, nhất là các Chương trình mục tiêu quốc gia, còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thiếu chủ động; việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ dự án, đôn đốc, giám sát nhà thầu chưa quyết liệt.

- Triển khai định giá đất, giải phóng mặt bằng còn chậm; tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận với các chủ trương phát triển chưa hiệu quả.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa được triển khai thường xuyên, quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực và hạ tầng hỗ trợ. Các điều kiện cần thiết để hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (như vườn ươm doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ, không gian làm việc chung) còn thiếu; chưa có chính sách đủ hấp dẫn để thu hút chuyên gia công nghệ giỏi về tỉnh làm việc; ngân sách địa phương còn hạn hẹp, khó bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ mới về chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu HĐND các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đặt trong tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn, với quyết tâm chính trị cao và hành động quyết liệt, đồng bộ ngay từ đầu kỳ kế hoạch. Năm 2026, tình hình thế giới dự báo tiếp tục thay đổi sâu sắc, phức tạp, khó lường, tạo áp lực lớn đến điều hành phát triển kinh tế - xã hội, trong khi các chủ trương, quyết sách và pháp luật mới trong nước dần phát huy hiệu quả. Đối với tỉnh Điện Biên, năm 2026 là năm nền móng cho giai đoạn phát triển mới; bên cạnh cơ hội, thuận lợi từ chủ trương, chính sách mới, tỉnh vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là các điểm nghẽn phát triển kéo dài. Kế thừa kết quả quan trọng giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phải được xây dựng trên tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, triển khai đồng bộ, toàn diện các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương và lãnh đạo chủ chốt; tận dụng thời cơ, cơ chế, chính sách mới và mô hình chính quyền hai cấp để khai thác động lực tăng trưởng mới, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, trong đó GRDP cả năm tăng từ 10,5% trở lên, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn 5 năm 2026-2030.

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, tăng cường năng lực kết nối, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Nâng cao đời sống Nhân dân thông qua cải thiện chất lượng giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội. Quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng quan hệ đối ngoại, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu[54]

1. Về kinh tế

(1)- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu đạt 10,5%; GRDP bình quân đầu người năm 2026 đạt trên 60 triệu đồng/người; năng suất lao động đạt trên 111 triệu đồng/lao động (theo giá hiện hành).

(2)- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 13,67%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 23,37%; ngành dịch vụ chiếm khoảng 58,92%. Tỷ trọng kinh tế số đạt 17% GRDP tỉnh.

(3)- Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2026 trên 2.310 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 25.000 tỷ đồng. Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 2% tổng chi ngân sách Nhà nước.

(4)- Phấn đấu đến năm 2026, diện tích cây Mắc ca đạt khoảng 14.860 ha *(trồng mới năm 2026 là 2.500ha),* diện tích cây Cà phê đạt khoảng 13.133 ha *(năm 2026 trồng mới 5.000ha).*

(5)- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 18,52%; tốc độ tăng trưởng tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và hoạt động thương mại biên giới đạt trên 12%. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và trao đổi cư dân biên giới đạt 105 triệu USD.

(6)- Năm 2026, đón trên 1,6 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 15 nghìn lượt khách quốc tế; tổng thu từ khách du lịch đạt trên 2.880 tỷ đồng.

2. Về xã hội

(7)- Dân số trung bình đạt trên 677.628 người, tốc độ tăng dân số 1,53%; tuổi thọ trung bình đạt 70,5 tuổi; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,660.

(8)- Đào tạo nghề cho 8.500 lao động trở lên, tạo việc làm từ 8.800 - 9.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo so với lực lượng lao động trên 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 18,9%; tỷ trọng lao động Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 70,1%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%.

(9)- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 2,86 triệu đồng/tháng. Đến hết năm 2026, phấn đấu toàn tỉnh có 11,9% xã đạt chuẩn nông thôn mới và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Năm 2026 công nhận mới 50 sản phẩm OCOP.

(10)- 66,67% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có 13,2 bác sĩ/vạn dân; 33,2 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) còn 14,38%, suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) còn dưới 23,76%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ các loại vaccine trong Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 65%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

(11)- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt trên 83,5%; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục trên 83,8%; tỷ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 82,32%; tỷ lệ phòng nội trú/bán trú được kiên cố hóa đạt 69,71%.

(12)- Có 77% gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"; 67% thôn, bản, tổ

[54] Hệ thống các chỉ tiêu chủ yếu được xác định trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

dân phố đạt danh hiệu "Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa"; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 100% xã, phường có nhà văn hóa, thể thao; 65,28% thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng; số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên chiếm 36,2% trên tổng số dân toàn tỉnh.

3. Về hạ tầng thiết yếu, môi trường

(13)- 97,62% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại thuận lợi quanh năm; 70% đường cấp xã được cứng hóa; các đường còn lại đảm bảo đi lại thuận tiện; 99% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 4G/5G; 90% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được cung cấp dịch vụ băng rộng cố định (Internet cáp quang); tỷ lệ xã có chợ đạt 66,67%. Tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt trên 97%.

(14)- Tỷ lệ người dân đô thị được sử dụng nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn đạt 99,9%; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 94,28%, trong đó phấn đấu 20% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ che phủ rừng đạt 46%; tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt từ 96,5%; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt từ 46 - 50%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

II. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực:

1. Về công tác quy hoạch, kế hoạch: Tập trung triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh; tổ chức, triển khai hoàn thành các đồ án quy hoạch chung của các xã, phường (quy hoạch chung liên phường) và các đồ án quy hoạch mang tính định hướng chiến lược để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn đến năm 2030; xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030. Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, cũng như các Chương trình, Nghị quyết của Trung ương liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, đầu tư công và quản lý nhà nước, đảm bảo đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả…

2. Phát triển các lĩnh vực kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, tỉnh tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao. Mở rộng diện tích lúa nước tại vùng có thủy lợi, thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất, áp dụng các chính sách hỗ trợ để chuyển đổi diện tích lúa nương, ngô kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị cao; duy trì và nâng cao năng suất các cây trồng truyền thống theo lợi thế từng vùng. Mở rộng vùng sản xuất các cây lâu năm như cà phê, mắc ca, dứa, chanh leo theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, cấp mã số vùng trồng và xây dựng thương hiệu.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và khai thác hợp lý tiềm năng du lịch sinh thái, tập trung trồng mới, khoanh nuôi tái sinh, phát triển nông lâm kết hợp, mở rộng các diện tích trồng cây dược liệu, tăng cường quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, chú trọng giống bản địa, chủ động thức ăn và phòng chống dịch bệnh; khai thác tối đa lợi thế mặt nước, đa dạng đối tượng nuôi, ứng dụng công nghệ cao và nuôi an toàn sinh học trong phát triển thuỷ sản.

Tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, gắn với phát triển HTX, xây dựng chuỗi giá trị, công nhận sản phẩm OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn và nhân rộng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Xây dựng ban hành kế hoạch, cụ thể hoá các chính sách, định hướng nguồn lực để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; tập trung hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, đẩy mạnh giảm nghèo đa chiều, nâng cao thu nhập, chất lượng sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng trong tỉnh.

2.2. Công nghiệp, xây dựng

a) Công nghiệp

Thường xuyên theo dõi sát tình hình vận hành của các nhà máy thủy điện đang hoạt động, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt, nhất là trong mùa mưa lũ để bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện đang triển khai; hoàn thiện thủ tục để khởi công các dự án mới và đưa vào phát điện các nhà máy Thủy điện Mường Tùng, Chiềng Sơ 2 theo kế hoạch. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các trạm biến áp, đường dây truyền tải phục vụ đấu nối các dự án nguồn điện; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng đường dây 500KV Sơn La - Điện Biên; kịp thời tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, đấu nối để bảo đảm tiến độ triển khai các dự án lưới điện, trạm biến áp 220 kV và các dự án năng lượng mới (thủy điện, điện gió, điện mặt trời). Đôn đốc hoàn thành các hạng mục còn lại của Dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2014-2020 và 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án thuộc Chương trình "Bừng sáng Điện Biên" và các dự án cấp điện khác, bảo đảm thực hiện đúng quy hoạch và tiến độ đã được phê duyệt.

Tập trung thu hút nhà đầu tư vào nghiên cứu, khảo sát và phát triển các dự án công nghiệp, nhất là năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng và hạ tầng cụm công nghiệp. Trong đó: Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, đưa vào hoạt động ổn định các dự án Nhà máy chế biến tinh bột sắn (xã Núa Ngam), dự án nhà máy chế biến mủ cao su Điện Biên; tập trung hỗ trợ các điều kiện về đất đai, bố trí quỹ đất, bảo đảm vùng nguyên liệu để triển khai đề xuất dự án xây dựng nhà máy chế biến cà phê, mắc ca, cây ăn quả theo đề xuất của Tập đoàn TH, Đồng Dao tại khu vực các xã Tuần Giáo, Chiềng Sinh, dự án trang trại nuôi lợn và chế biến thức ăn chăn nuôi của Tập đoàn Mavin. Triển khai thực hiện các thủ tục để sớm thành lập Cụm Công nghiệp Thanh Yên, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện thủ tục đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống và hướng dẫn doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện đúng quy định và đầu tư đổi mới công nghệ để nâng

cao hiệu quả khai thác, chế biến. Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, khí hóa lỏng và an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức tập huấn kỹ thuật an toàn theo quy định. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án khuyến công, ưu tiên hỗ trợ công nghiệp chế biến gắn với phát triển sản phẩm OCOP và chuỗi liên kết sản xuất.

b) Xây dựng

Chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển hạ tầng kỹ thuật gắn với quá trình đô thị hóa, nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt các dự án trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thi công các công trình nhằm bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn và tiến độ; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề xuất các giải pháp phù hợp, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ, công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa lũ.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ về giá vật liệu xây dựng; khuyến khích phát triển sản xuất vật liệu mới thân thiện môi trường như cát nghiền nhân tạo và gạch không nung, phục vụ các dự án xây dựng trên địa bàn.

Tập trung phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh, tạo quỹ nhà ở thương mại phục vụ nhu cầu nhà ở trong giai đoạn 2026-2031; tạo mọi điều kiện thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư quan tâm, đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội thuộc khu vực Bắc Hồng Cúm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nhà ở xã hội.

2.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường; theo dõi sát diễn biến giá cả, chủ động dự trữ và cung ứng hàng hóa thiết yếu, nhất là trong dịp Lễ, Tết, mưa bão và tại các khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý nghiêm gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, vi phạm an toàn thực phẩm và quyền sở hữu trí tuệ.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hạ tầng thương mại; hướng dẫn thực hiện quy định quản lý chợ, chấn chỉnh chợ tạm, chợ tự phát; kiểm tra kinh doanh xăng dầu, hóa đơn điện tử; phối hợp nghiệm thu các công trình cải tạo, nâng cấp cửa hàng xăng dầu.

Tăng cường xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và phát triển thị trường hiện đại; hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các mặt hàng thế mạnh. Đẩy mạnh tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Ngày Quyền người tiêu dùng, Tuần lễ Thương hiệu Quốc gia; thực hiện điều tra thương mại điện tử và quản lý thuế đối với kinh doanh nền tảng số. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cấp phép, quản lý hội chợ – khuyến mại; theo dõi hoạt động đa cấp; hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao tuân thủ pháp luật trong hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển dịch vụ du lịch

Ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Triển khai Chương trình công tác Ban Chỉ đạo phát triển du lịch năm 2026; Ban hành kế hoạch rà soát, hoàn thiện các tiêu chí để trình công nhận Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang.

Triển khai thực hiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với các nội dung: (1) Hỗ trợ hạ tầng du lịch đối với khu du lịch, điểm du lịch; (2) Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; (3) Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; (4) Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch đường thuỷ; (5) Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch.

Tổ chức các chương trình, sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch có quy mô phù hợp: tổ chức Lễ hội đua thuyền Đuôi Én, Lễ hội hoa Anh Đào năm 2026, Lễ hội hoa Ban năm 2026; giải Marathon chinh phục ngã ba biên giới A Pa Chải, giải Marathon chinh phục đỉnh núi Pú Tó Cọ; chương trình khai trương hoạt động du lịch tại Cột cờ A Pa Chải và Cột mốc ngã ba biên giới A Pa Chải.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án thu hút đầu tư, bao gồm: Quần thể đô thị, dịch vụ, cáp treo Điện Biên Phủ; Khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh; Tổ hợp đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang; Khu đô thị, nghỉ dưỡng núi Tà Lèng; Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí hồ Huổi Phạ. Chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện đề án, kế hoạch phát triển du lịch tại: (1) Khu vực Sín Thầu - A Pa Chải; (2) điểm du lịch ruộng bậc thang Pu Nhi; (3) các bản du lịch cộng đồng Huổi Nhả (Mường Pồn), bản Lồng (Quài Tở), Che Căn (Mường Phăng)…

Đẩy mạnh công tác ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; hoàn thiện và đưa vào khai thác Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Điện Biên. Tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, tỉnh Chiang Mai (Thái Lan), tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác với Vietnam Airlines và Vietravel.

Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng nghề cho cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư.

c) Dịch vụ Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các tuyến vận tải hành khách và hàng hóa hiện có, xây dựng kế hoạch mở rộng mạng lưới vận tải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải công cộng, các tuyến vận tải hành khách kết nối vùng sâu, vùng xa, biên giới nhằm thúc đẩy thương mại, du lịch và an sinh xã hội và phục tốt các sự kiện văn hoá, du lịch lớn của tỉnh trong năm 2026. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động các tuyến vận tải khách quốc tế, mở mới các tuyến vận tải hành khách, hàng hoá quốc tế qua các cặp cửa khẩu với

Lào và Trung Quốc góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, du lịch, giao lưu văn hoá giữa tỉnh Điện Biên và các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

Đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi phương tiện sử dụng nhiên liệu hoá thạch sang sử dụng nhiên liệu xanh, góp phần giảm thiểu phát thải khí Co2, khí mê-tan; đặc biệt đối với các phương tiện hoạt động vận tải khách công cộng; tổ chức các tuyến vận tải khách du lịch bằng xe bốn bánh có gắn động cơ nhằm tăng cường kết nối vận tải từ Cảng hàng không Điện Biên, các bến xe đến các điểm du lịch và trung tâm đô thị để khai thác tối đa hiệu quả hạ tầng hiện có. Nghiên cứu, đưa vào khai thác hoạt động du lịch bằng phương tiện chở khách du lịch trên sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang,…

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận tải, công khai minh bạch thông tin tuyến, lịch trình, giá vé; triển khai hệ thống giám sát hành trình và xử lý nghiêm các vi phạm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

d) Dịch vụ bưu chính viễn thông: Tiếp tục phát triển dịch vụ bưu chính toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại và huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ bưu chính phổ cập ổn định, chất lượng, giá cước hợp lý. Hoàn thiện và hiện đại hóa hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Tăng cường đầu tư, nâng cấp mạng truyền dẫn, hạ tầng cáp quang, trạm phát sóng, trung tâm dữ liệu; mở rộng vùng phủ sóng di động, internet tốc độ cao, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới. Phấn đấu năm 2026 tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G đạt 99%.

e) *Hoạt động xuất, nhập khẩu:* Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế cửa khẩu, gắn với mở rộng thương mại biên giới, khai thác hiệu quả lợi thế kết nối với các tỉnh Bắc Lào và Vân Nam (Trung Quốc). Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quản lý thương mại biên giới, cung cấp kịp thời thông tin thị trường cho doanh nghiệp; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xuất nhập khẩu và phát triển kinh tế cửa khẩu. Đẩy mạnh nâng cấp lối mở A Pa Chải - Long Phú thành cửa khẩu song phương, thành lập đơn vị quản lý nhà nước tại cửa khẩu, thu hút đầu tư hạ tầng; phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, thúc đẩy chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng. Thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về xuất nhập khẩu, thương mại biên giới và hội nhập kinh tế quốc tế, triển khai các nhiệm vụ thuộc CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP, tăng cường kết nối cung cầu, mở rộng thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế của tỉnh.

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển các thành phần kinh tế

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số thành phần, phấn đấu tăng dần vị trí xếp hạng PCI và các chỉ số đánh giá chất lượng điều hành, môi trường kinh doanh. Triển khai hiệu quả Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI), thúc đẩy cải thiện năng lực điều hành các cấp.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư; rà soát, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc tiếp cận thông tin và lựa chọn địa điểm đầu tư; thực hiện hiệu quả cơ chế đối thoại với nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, sản xuất, kinh doanh. Tăng cường vận động, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA trên địa bàn.

Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, xác định rõ định hướng phát triển kinh tế đa thành phần, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận, triển khai hoạt động hợp tác, đầu tư trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và mô hình sản xuất tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường. Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp để nâng cao năng lực quản trị, khả năng tiếp cận vốn và phát triển bền vững. Thực hiện hiệu quả các đề án hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đẩy mạnh nhân rộng HTX kiểu mới, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và mở rộng liên kết thị trường; tư vấn, hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ phát triển HTX và Quỹ quốc gia về việc làm. Năm 2026 phấn đấu thành lập mới trên 135 doanh nghiệp và 22 hợp tác xã.

3. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng; điều hành hiệu quả tài chính - ngân sách, tín dụng

3.1. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, các chương trình, dự án trọng điểm, phát triển hạ tầng

Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là các dự án giao thông kết nối vùng và quốc tế, làm cơ sở triển khai thực hiện và thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn năm 2026; phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch năm, nhất là đối với các chương trình, dự án trọng điểm; trọng tâm tập trung thực hiện các thủ tục, công tác chuẩn bị đầu tư các dự án hạ tầng giao thông chiến lược trên địa bàn tỉnh gồm: dự án: Đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; Nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải,... Điều hành chủ động, linh hoạt, rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Tập trung giải quyết dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch triển khai các dự án trọng điểm. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các dự án ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án hạ tầng đô thị, dự án đã được cấp chủ trương đầu tư. Chủ động rà soát, xử lý khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định dân cư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng năm 2026.

3.2. Điều hành linh hoạt thu, chi ngân sách, thúc đẩy tín dụng, tạo nguồn lực phát triển

Thực hiện điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2026 linh hoạt theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Tăng cường quản lý thu theo dự toán; đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ đất qua đấu giá, thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, lựa chọn nhà đầu tư nhằm tạo nguồn lực cho các dự án

trọng điểm. Điều hành chi ngân sách theo hướng triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách theo chỉ đạo của Chính phủ.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn, hạn chế tín dụng đen; thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin và thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

4.1. Về lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả công tác phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm; phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được giao. Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp; xúc tiến đưa lao động ngắn hạn sang thị trường Hàn Quốc và một số thị trường tiềm năng khác.

Triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung nguồn lực hỗ trợ các hộ đăng ký thoát nghèo; đẩy mạnh tuyên truyền, huy động nguồn lực thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ cấp, phụ cấp cho người có công, chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em. Đôn đốc triển khai, tổng kết các chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, hỗ trợ nhà ở cho người có công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương. Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2026 đạt trên 3%.

4.2. Giáo dục - Đào tạo

Tập trung triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục năm 2026. Triển khai chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thực hiện linh hoạt, sáng tạo các giải pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học; huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tổ chức ôn luyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng thời gian thực hành, trải nghiệm.

Triển khai Kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch PCGD-XMC giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. Triển khai hiệu quả Đề án kiên cố hoá phòng học và phòng ở nội trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030 và Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; tổ chức khánh thành 10 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở trong năm 2026. Tham mưu ban hành các chính sách, chế độ cho học

sinh, học viên đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương. Thực hiện đưa cán bộ các xã biên giới tham gia đào tạo tiếng Trung theo các thỏa thuận hợp tác đã ký kết.

Triển khai thực hiện Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Điện Biên; Hỗ trợ nhà đầu tư thành lập Tổ hợp Giáo dục FPT nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu địa phương.

4.3. Y tế - Dân số

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ tư duy về công tác y tế, chuyển trọng tâm từ khám chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, coi trọng chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời và lứa tuổi. Bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc và thiết bị y tế thiết yếu, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Triển khai hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh không lây nhiễm và dịch bệnh mới nổi. Tập trung xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên sâu; phát triển chuyên khoa lão khoa đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh gắn với tăng cường năng lực phòng chống dịch. Thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường quản lý, kiểm soát và phòng chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế, hướng tới mục tiêu miễn viện phí toàn dân theo lộ trình Trung ương đề ra. Phấn đấu đến năm 2026, người dân được khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Hoàn thành kế hoạch tỉnh & chuyển giao ≥5% Trạm Y tế trong Quý IV/2026. Khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp >50%.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Thông tư số 43/2025/TTBYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nâng cao năng lực trạm y tế cấp xã: bảo đảm nhân lực, cơ cấu phù hợp; đủ số lượng bác sĩ; duy trì nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ.

4.4. Văn hoá, thể thao và thông tin truyền thông

Tiếp tục triển khai đồng bộ các chiến lược, kết luận và nghị quyết về phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh mới, gắn với nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; tăng cường xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, đẩy mạnh quảng bá văn hóa Điện Biên trong và ngoài tỉnh, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống đến đông đảo công chúng.

Triển khai hiệu quả các đề án, chiến lược và kế hoạch phát triển thể dục thể thao theo lộ trình đến năm 2030 và tầm nhìn 2045. Thúc đẩy phong trào thể thao quần chúng, xây dựng hệ thống câu lạc bộ cơ sở, phát triển thể thao thành tích cao, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên. Đẩy mạnh các hoạt động rèn luyện thể chất, xây dựng lối sống lành mạnh, phát triển con người toàn diện.

Đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet đến người dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tổ chức tuyên truyền hiệu quả các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh.

5. Phát triển Khoa học - công nghệ

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 57-NQ/TW; đẩy mạnh ứng dụng KH-CN trong mọi lĩnh vực như một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực KH-CN trên địa bàn; phát triển hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và cơ sở ươm tạo để từng bước hình thành hệ sinh thái KH-CN của tỉnh. Đề xuất đặt hàng 03 nhiệm vụ trọng điểm, gồm: Ứng dụng AI trong chẩn đoán hình ảnh y tế (PET); nghiên cứu ứng dụng sâu chít trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và ứng dụng AI hỗ trợ ngôn ngữ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh ứng dụng KH-CN và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng các sản phẩm chủ lực; triển khai truy xuất nguồn gốc, xây dựng và bảo hộ thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Rà soát, lựa chọn các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, môi trường, công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học để chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình trình diễn, thử nghiệm thực địa, hoàn thiện quy trình kỹ thuật và nhân rộng kết quả.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức về chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông qua các lớp tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm tại các viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Thành lập quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo nguồn lực tài chính bền vững hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong giai đoạn tới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, góp phần xây dựng nền tảng số vững chắc cho phát triển bền vững.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Nâng cao chất lượng lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, công khai, minh bạch các công trình dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất để bổ sung quỹ đất nông nghiệp. Tập trung triển khai việc đo đạc bản đồ lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh, rà soát các xã chưa đo đạc phủ trùm, đảm bảo thống nhất và cập nhật theo hiện trạng sử dụng đất cấp xã sau sáp nhập. Tổ chức thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, bảo đảm điều kiện triển khai các dự án đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách.

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên; thực hiện nghiêm việc cấp phép khai thác khoáng sản, sử dụng tài nguyên

nước, cấp giấy phép môi trường theo quy định. Rà soát, thống kê đầy đủ các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn nhưng chưa thực hiện đăng ký, cấp phép. Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thất thoát và đảm bảo nguồn cung ổn định, lâu dài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm; triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh thiên tai; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư theo phương châm "4 tại chỗ", bảo đảm chỉ đạo, điều hành ứng phó đồng bộ, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở. Chỉ đạo nghiên cứu, phổ biến các giải pháp công trình và phi công trình phòng chống lũ, bão, lũ quét, sạt lở đất; xây dựng phương án bố trí dân cư tại vùng thiên tai, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

7. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh; tháo gỡ điểm nghẽn. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, không phụ thuộc địa giới hành chính cấp tỉnh. Triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Tập trung triển khai Đề án 06 theo đúng mục tiêu, tiến độ của Bộ Công an; vận hành hiệu quả hệ thống dữ liệu dân cư; đẩy mạnh thu nhận hồ sơ căn cước, định danh điện tử và làm sạch, cập nhật dữ liệu.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" gắn với tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đặc biệt là cấp xã, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện sắp xếp sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập bảo đảm phù hợp, không chồng chéo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bị tác động từ quá trình sắp xếp tổ chức. Tổ chức thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo đúng quy định.

Ban hành và triển khai Đề án bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035, nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Công tác Tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, xác định rõ: đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật là "*đột phá của đột phá*", là nhiệm vụ

trọng tâm, xuyên suốt và thường xuyên trong giai đoạn mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phát huy vai trò công tác "*hậu kiểm*". Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 2 cấp phù hợp quy định cấp trên và tình hình thực tế của tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về hành chính, bổ trợ tư pháp; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Kế hoạch số 2373/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh; quán triệt, thực hiện Luật Thanh tra 2025 và các văn bản hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2026, tăng cường thanh tra đột xuất tại các lĩnh vực nhạy cảm; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc kéo dài và phức tạp, phấn đấu năm 2026 giải quyết trên 85% số vụ việc mới phát sinh và trên 90% quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

9. Công tác dân tộc, tôn giáo, ổn định dân cư

Tiếp tục chủ động bám sát các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ của chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội về công tác tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; hướng dẫn các điểm nhóm chưa đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đăng ký theo quy định. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Tham mưu ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo và lực lượng tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

10. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

10.1. Quốc phòng an ninh

Triển khai hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo kế hoạch; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, bảo đảm chủ quyền biên giới gắn với phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo vùng biên. Triển khai các công trình quốc phòng, công trình chiến đấu, tu sửa mốc, cọc dấu biên giới, đường ra biên giới; tổ chức diễn tập KVPT tỉnh và chỉ đạo diễn tập các cấp; thực hiện các đề án về trụ sở Ban CHQS cấp xã, lực lượng Dân quân thường trực, chốt chiến đấu, rà phá bom mìn, vật liệu nổ sau chiến tranh; hoàn thành công tác tuyển quân, giáo dục quốc phòng - an ninh và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Ban CHQS cấp xã. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, cứu hộ cứu nạn, bảo đảm lực lượng, phương tiện xử lý kịp thời các tình huống, bảo vệ an toàn các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng, các đoàn lãnh đạo cấp cao

của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phòng, chống hoạt động thành lập "Nhà nước Mông" trên địa bàn KVBG tỉnh Điện Biên. Tăng cường đấu tranh với các tổ chức, cá nhân phản động; phòng, chống hiệu quả tội phạm ma túy, công nghệ cao, lợi dụng tôn giáo, "tà đạo"; phấn đấu giảm ít nhất 5% số vụ phạm pháp hình sự. Đẩy mạnh bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; triển khai hiệu quả Đề án Công an phường kiểu mẫu và sắp xếp Công an cấp xã. Chủ động xây dựng phương án bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng. Tổ chức diễn tập phòng, chống khủng bố theo phương án được duyệt, bảo đảm tuyệt đối an toàn.

10.2. Đối ngoại: Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng thực chất; đổi mới tư duy và phương thức triển khai hội nhập toàn diện, sâu rộng, hiệu quả, phù hợp với Nghị quyết số 59-NQ/TW, đặc biệt với Lào, Trung Quốc và các tỉnh Bắc Thái Lan, thúc đẩy Chương trình hành động quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2022-2027. Tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, địa phương nước ngoài; triển khai Chương trình vận động viện trợ phi chính phủ giai đoạn 2026-2030, phấn đấu đạt giá trị 3 triệu USD năm 2026. Hỗ trợ kịp thời thủ tục cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến khảo sát, đầu tư; thực hiện nghiêm các thỏa thuận quốc tế và chỉ thị về văn kiện pháp lý biên giới với Lào, Trung Quốc. triển khai xây dựng công trình đấu nối giao thông và vật đánh dấu đường biên giới tại khu vực cửa khẩu A Pa Chải; phối hợp tổ chức thành công Giao lưu Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào lần thứ nhất.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Báo cáo này thay thế Báo cáo số 662/BC-UBND ngày 25/11/2025, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;

(B/c)

- LĐ UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ Văn phòng, CV các khối;
- Lưu: VT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Cương